Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát ban đầu và cấu trúc chung**
   Hình ảnh X-quang toàn cảnh cho thấy tình trạng nha khoa phức tạp, với nhiều răng bị mất và sự hiện diện của các phục hình cố định trên cả răng thật và implant.

2. **Đánh giá mức độ tiêu xương ổ răng**
   Quan sát thấy tình trạng tiêu xương ổ răng ngang lan tỏa trên các răng còn lại, đặc biệt nghiêm trọng ở vùng răng cửa hàm dưới (răng 31, 32, 41, 42). Mức độ tiêu xương này phù hợp với chẩn đoán 'Tiêu xương ổ răng ngang trầm trọng lan tỏa'.

3. **Xác định các vị trí răng bị mất**
   Có sự mất răng đáng kể ở nhiều vùng trên cả hai hàm, khẳng định mức độ trầm trọng của tình trạng mất răng đã được chẩn đoán ('Mất nhiều răng trên cả hai hàm').

4. **Kiểm tra các phục hình răng hiện có**
   Các phục hình cầu răng và răng đơn lẻ trên răng thật (như răng 11, 12, cầu răng 13-15, cầu răng 21-23, răng 33, răng 43) được nhận dạng trên phim, phù hợp với chẩn đoán 'Có phục hình cầu răng và răng đơn lẻ trên răng thật'.

5. **Kiểm tra sự hiện diện của Implant**
   Quan sát thấy các trụ implant nha khoa ở vùng răng 35, 36, 45, 46, trên đó có phục hình cầu răng. Điều này phù hợp với chẩn đoán 'Có cấy ghép implant nha khoa'.

6. **Tổng hợp các phát hiện và đánh giá**
   Kết hợp các quan sát về mức độ tiêu xương trầm trọng, tình trạng mất răng lan rộng và sự hiện diện của các phục hình phức tạp trên cả răng thật lẫn implant cho thấy đây là một trường hợp nha chu nặng, cần đánh giá kỹ lưỡng tình trạng răng còn lại và các phục hình hiện có.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:

Bệnh nhân có nguy cơ cao về tiến triển bệnh nha chu do tiêu xương trầm trọng lan tỏa. Cần theo dõi và duy trì vệ sinh răng miệng cẩn thận cho các răng còn lại và implant để ngăn ngừa các biến chứng.

Severe: Tiêu xương ổ răng ngang trầm trọng lan tỏa.

Vị trí: Toàn bộ các răng còn lại, đặc biệt rõ ở vùng răng cửa hàm dưới (31, 32, 41, 42).

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Mất chiều cao xương ổ răng đáng kể theo chiều ngang ở hầu hết các răng còn lại. Mức xương nằm cách đường nối men-xi măng trên 5mm ở nhiều răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Mức xương viền răng thấp hơn đáng kể so với vị trí bình thường trên phim X-quang.
- Hình ảnh xương giảm mật độ và cấu trúc.

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng từ trung bình đến dè dặt cho các răng còn lại, phụ thuộc vào mức độ đáp ứng với điều trị nha chu và khả năng duy trì vệ sinh. Cần điều trị nha chu tích cực để kiểm soát bệnh.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng xấu, khả năng tiến triển tiêu xương tiếp tục, tăng nguy cơ lung lay và mất các răng còn lại.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Severe: Mất nhiều răng trên cả hai hàm.

Vị trí: Nhiều vùng trên cả hai hàm.

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Các răng bị mất bao gồm 16, 17, 18, 24, 25, 26, 27, 28, 34, 37, 38, 44, 47, 48.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Không thấy sự hiện diện của răng tại các vị trí tương ứng trên phim X-quang.

Tiên lượng (nếu điều trị):
Chức năng ăn nhai và thẩm mỹ có thể được cải thiện thông qua các phục hình hoặc cấy ghép implant (đã thực hiện một phần).

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Giảm chức năng ăn nhai, ảnh hưởng thẩm mỹ, có thể gây xô lệch các răng còn lại và quá tải lực lên implant.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Có phục hình cầu răng và răng đơn lẻ trên răng thật và implant.

Vị trí: Răng 11, 12, cầu răng 13-15, cầu răng 21-23, răng 33, răng 43, cầu răng trên implant 35-36, cầu răng trên implant 45-46.

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Phục hình răng đơn lẻ ở 11, 12, 33, 43. Cầu răng sứ/kim loại ở vùng răng 13-15 và 21-23. Cầu răng cố định trên các implant ở vùng răng 35-36 và 45-46.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh vật liệu cản quang dạng mão răng hoặc cầu răng bao phủ thân răng hoặc kết nối trên implant trên phim X-quang.

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt nếu được duy trì vệ sinh tốt và kiểm tra định kỳ. Cần kiểm tra sự khít sát của phục hình và tình trạng răng trụ/implant.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ biến chứng như sâu răng dưới phục hình, viêm nha chu răng trụ, viêm quanh implant dẫn đến thất bại phục hình và mất răng/implant.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Có cấy ghép implant nha khoa.

Vị trí: Vùng răng 35, 36, 45, 46.

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Bốn trụ implant được cấy ghép ở vùng mất răng cối nhỏ/cối lớn hàm dưới. Tích hợp xương xung quanh implant có vẻ tốt trên phim toàn cảnh này.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh trụ implant kim loại cản quang rõ, cắm vào xương hàm.

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng rất tốt nếu bệnh nhân tuân thủ tốt chương trình duy trì vệ sinh răng miệng và kiểm tra định kỳ.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng dè dặt đến xấu nếu vệ sinh kém, có nguy cơ viêm quanh implant dẫn đến tiêu xương quanh implant và thất bại implant.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị